

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10 /2011/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 12 năm 2011

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: ... 1345 ...
	Ngày: 15/12
	Chuyên: ...

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định mức chi đối với công tác phổ biến,
giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VI - KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

Sau khi xem xét Tờ trình số 5195/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành và thông qua mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế với nội dung chính như sau:

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị, các tổ chức và cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Kinh phí:

Kinh phí đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp được thực hiện theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và được bố trí trong dự toán của Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung chi và mức chi:

a) Nội dung chi cụ thể thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Mức chi: Mức chi thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (theo phụ lục đính kèm)

4. Lập, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật này và theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

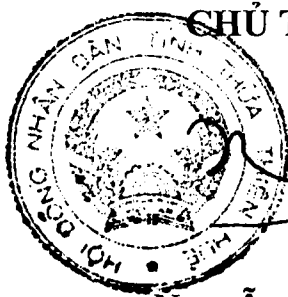
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phổ biến, đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khoá VI, kỳ họp thứ 3 thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBTW Quốc hội;
- VP: CT nước, QH, CP;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các cơ quan TW trên địa bàn;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã H.Thủy, H.Trà, Tp Huế;
- Công báo tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu VT, THPC

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Thiện



PHỤ LỤC

**Một số mức chi đối với công tác phổ biến,
giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**
(Kèm theo Nghị quyết số: ...10../2011/NQ-HĐND ngày.09 tháng 12 năm 2011
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VI, kỳ họp thứ 3)

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa (1.000đ)	Ghi chú
I	Chi hoạt động của Hội đồng PHCTPBGDPL, thành viên tham gia chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các Đề án, chương trình về PBGDPL			
1	Văn phòng phẩm			
	- Cấp tỉnh	Người/năm	150	
	- Cấp huyện	Người/năm	100	
	- Cấp xã	Người/năm	70	
2	Biên soạn tài liệu phục vụ Hội đồng PHCTPBGDLPL			
	- Cấp tỉnh	Hội	5.000	Chi theo hóa đơn thực tế
	- Cấp huyện	đồng/năm	2.000	
	- Cấp xã		1.000	
II	Xây dựng và xét duyệt đề án, chương trình, kế hoạch PBGDPL			
1	Xây dựng đề cương và lập kế hoạch			
	Xây dựng đề cương chi tiết: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Đề cương, kế hoạch	800 500 200	
	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Chương trình, đề án	1.300 1.000 500	
2	Xét duyệt đề án, chương trình, kế hoạch			
a	Cấp tỉnh			
	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	200	
	Thành viên hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	70	
	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	200	
	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	150	
b	Cấp huyện			
	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	150	
	Thành viên hội đồng, thư ký	Người/buổi	100	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	50	
	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	150	
	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	100	
c	Cấp xã			
	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	100	
	Thành viên hội đồng, thư ký	Người/buổi	70	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	30	
	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	100	
	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	70	
3	Lấy ý kiến thẩm định đề án, chương trình, kế hoạch bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý			

	- Cấp tỉnh - Cấp huyện - Cấp xã	Bài viết Bài viết Bài viết	300 200 100	Trường hợp không thành lập Hội đồng
III	Chi thực hiện Đề án, Chương trình, Kế hoạch			
1	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên tham gia thực hiện PBGDPL, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt và tổ hòa giải ở cơ sở			
a	- Thù lao Báo cáo viên, cộng tác viên,... cấp tỉnh	Người/buổi	200	
	- Thù lao Báo cáo viên, cộng tác viên,... cấp huyện	Người/buổi	150	
	- Thù lao Tuyên truyền viên, ... cấp xã	Người/buổi	100	
b	Tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách... phục vụ công tác hoà giải	tổ/tháng	100	
c	Thù lao hòa giải	vụ việc/tổ	150	Căn cứ vào xác nhận của UBND xã về số vụ việc nhận hoà giải của tổ hoà giải cơ sở.
2	Biên dịch tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số	Trang	60	Tối thiểu mỗi trang phải đạt 300 từ của văn bản gốc
3	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt			
	Chi hỗ trợ tiền ăn cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	20	Không quá 1 ngày
	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	5	
4	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường			
a	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiêm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài):	Ngày	150% mức lương tối thiểu chung, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	Chỉ áp dụng đối với hoạt động PBGDPL lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt tại
b	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch)	Ngày	100% mức lương tối thiểu chung, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

5	Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật			
a	Chi biên soạn đề thi (bao gồm cả hướng dẫn và biểu điểm):			
	Đề thi là câu trắc nghiệm:			
	- Soạn thảo câu hỏi đưa vào biên tập + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Câu Câu Câu	40 30 20	
	- Thẩm định và biên tập + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Câu Câu Câu	35 25 15	
	- Chi công tác ra đề thi chính thức + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Người/ngày Người/ngày Người/ngày	100 70 50	Tối đa không vượt quá 2.000.000đ/đề đối với cấp tỉnh; 1.500.000đ/đề đối với cấp huyện; 1.000.000đ/đề đối với cấp xã
	Đề thi là câu tự luận hoặc tình huống:			
	- Soạn thảo nội dung đề thi: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Đề thi theo chủ đề	200 150 100	Một đề thi chính thức gồm nhiều chủ đề khác nhau, nội dung mỗi chủ đề có ít nhất 3 câu
	- Chi công tác ra đề thi chính thức + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Người/ngày Người/ngày Người/ngày	150 100 70	Tối đa không vượt quá 3.000.000đ/đề đối với cấp tỉnh; 2.000.000đ/đề đối với cấp huyện; 1.500.000đ/đề đối với cấp xã.
b	Chi bồi dưỡng chấm thi (ban giám khảo), xét công bố kết quả cuộc thi (tối đa không quá 7 người) + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Người/ngày Người/ngày Người/ngày	150 100 70	Tối đa không quá 5 ngày
c	Chi bồi dưỡng cho thành viên ban tổ chức cuộc thi (trưởng ban, phó trưởng ban, thành viên ban tổ chức, thư ký) + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Người/ngày Người/ngày Người/ngày	150 100 70	

d	Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên ban tổ chức, thành viên hội đồng thi, thí sinh tham gia cuộc thi			
	Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên ban tổ chức, thành viên hội đồng thi trong những ngày tổ chức cuộc thi	Thực hiện theo Nghị quyết số 151/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.		Những người đã được hưởng khoản hỗ trợ này thì không thanh toán công tác phí ở cơ quan.
	Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày)	Áp dụng mức chi hỗ trợ tiền ăn, nghỉ đối với đại biểu không hưởng lương theo quy định tại Nghị quyết số 151/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.		
đ	Chi giải thưởng	Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 5 phần II Phụ lục của Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP		
6	Chi biên soạn, phát hành sách, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ PBGDPL (sách pháp luật phổ thông, nghiệp vụ; tờ gấp; đề cương tuyên truyền pháp luật và các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật khác)			
a	Biên soạn sách pháp luật phổ thông, nghiệp vụ; tờ gấp; đề cương tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật khác			
	Biên soạn	Trang	45	Trường hợp biên soạn tài liệu là biên tập lại nguyên bản thì chỉ áp dụng mức chi sửa chữa, biên tập tổng thể
	Sửa chữa, biên tập	Trang	25	
	Thẩm định nhận xét	Trang	20	
	Chịu trách nhiệm nội dung	Số	800	
b	Xuất bản, phát hành tài liệu tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật			
	- Lên maket	Số	300	
	- Chấm morat, sửa bản in	trang	5	
	- Chịu trách nhiệm xuất bản	Số	800	
	- In	Số	Chi theo hóa đơn thực tế	
	- Tem thư vận chuyển, phát hành			
7	Chi thông tin, tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng (báo, tạp chí, đài phát thanh, đài truyền hình, tập san, bản tin, thông tin lưu động, triển lãm chuyên đề,			

	làm bảng thông tin và hộp tin; phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua băng rôn, khẩu hiệu, pano, áp phích và các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác)			
a	Bản tin, tập san			
	- Chịu trách nhiệm xuất bản	Số	800	
	- Lên maket	Số	300	
	- Chấm morat, sửa bản in	Trang	8	
	- Nhuận bút:		Nhuận bút = Hệ số x 10% x 830.000đ	Hệ số nhuận bút được áp dụng tùy theo chất lượng bài viết, tranh ảnh và do Thủ trưởng cơ quan quyết định
	+ Tranh, ảnh	Cái	1 - 4	
	+ Tin tức thời sự thuần túy đưa tin; Trả lời bạn đọc	bài	1 - 5	
	+ Thù lao cho người sưu tầm (tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian; văn bản của cơ quan nhà nước, các tổ chức, ...)		0.5 - 2	
	+ Văn học (thơ, văn, truyện, tiểu phẩm, biếm họa,...), nhạc (ca khúc)	Bài	3 - 6	
	+ Thông tin về hoạt động, hướng dẫn nghiệp vụ; thông tin kết quả nghiên cứu, ứng dụng, kết quả các cuộc hội thảo, hội nghị của các cơ quan, tổ chức,...	bài	1 - 5	
	+ Phóng sự, ký, bài phỏng vấn, bài phản ánh, bài tường thuật người tốt, việc tốt.	Bài	2 - 10	
	+ Chính luận (xã luận, bình luận, chuyên luận, phẩm luận), bài nghiên cứu, trao đổi	Bài	5 - 10	
	- Biên tập bài, ảnh	Bài	Tối đa bằng 80% nhuận bút bài viết, ảnh	
	- Chịu trách nhiệm nội dung	Số	800	
	- In	Số	Chi theo hoá đơn thực tế	
	- Tem thư vận chuyển, phát hành			
b	Chi biên tập, nhuận bút, chịu trách nhiệm nội dung tin bài về phổ biến, giáo dục pháp luật để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử	Áp dụng theo mức chi đối với Bản tin, tập san được quy định tại điểm a khoản 7 Phần III Phụ lục này.		
c	Chi thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng khác	Áp dụng theo chế độ, định mức, đơn giá của các ngành có công việc tương tự và theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ.		
8	Chi xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật	Thực hiện theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.		
9	Chi dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và ngược lại	Thực hiện theo quy định về mức chi dịch thuật tại Nghị quyết số 14n/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 39/2010/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm		

)
)

		2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	
10	Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết về phổ biến, giáo dục pháp luật; sơ kết, tổng kết hoạt động của Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt; công tác phí cho những người đi công tác (bao gồm cả cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật)	Thực hiện theo Nghị quyết số 151/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.	
11	Chi thực hiện chế độ báo cáo, thống kê trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Áp dụng đối với báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện Chương trình, Đề án, Kế hoạch	
	- Cấp tỉnh	Báo cáo	400
	- Cấp huyện	Báo cáo	300
	- Cấp xã	Báo cáo	200